



Tờ giới thiệu sản phẩm

Tên trước đây: Shell Omala

Shell Omala S2 G 220

- Bảo vệ Tăng cường,
- Ứng dụng Tiêu chuẩn

Dầu Bánh răng Công nghiệp

Shell Omala là loại dầu chất lượng cao chịu cực áp, chủ yếu dùng bôi trơn các bánh răng công nghiệp tải trọng nặng. Khả năng chịu tải cao kết hợp với các tính năng chống ma sát giúp dầu có tính năng ưu hạng cho các bánh răng.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Các Tính năng & Lợi ích

• Tuổi thọ cao - Tiết kiệm chi phí bảo dưỡng

Shell Omala S2 G được thiết kế nhằm duy trì độ bền nhiệt và hóa học trong suốt khoảng thời gian sử dụng. Dầu có độ ổn định nhiệt cao nhằm giúp chống lại sự hình thành cặn và kéo dài tuổi thọ của dầu, ngay cả khi nhiệt độ khối dầu lên đến 100°C trong một số ứng dụng.

• Chống ăn mòn và mài mòn tuyệt vời

Khả năng chịu tải tuyệt hảo giúp giảm mài mòn răng và ổ đỡ trong các thiết bị bằng thép.

Shell Omala S2 G có tính năng chống ăn mòn tuyệt vời, bảo vệ các loại vật liệu thép, thậm chí ngay cả trong điều kiện nhiễm nước và cặn rắn.

• Duy trì hiệu suất Hệ thống

Shell Omala S2 G có tính năng tách nước tuyệt hảo, phần nước nhiễm vào có thể xả ra khỏi hệ thống bôi trơn dễ dàng giúp tăng tuổi thọ bánh răng và đảm bảo bôi trơn hiệu quả các bề mặt tiếp xúc.

Nước sẽ thúc đẩy mạnh hiện tượng mài trên bề mặt các bánh răng và ổ trục cũng như gây ăn mòn các bề mặt bên trong. Do đó, cần phải tránh nhiễm nước hoặc nhanh chóng xả nước ra khỏi hệ thống sau khi bị nhiễm.

Các Ứng dụng chính



• Các hệ thống bánh răng công nghiệp kín

Shell Omala S2 G được pha chế sử dụng hệ phụ gia hữu hiệu sulphur-phosphorus cung cấp tính năng chịu cực áp nhờ đó cho phép sử dụng cho các ứng dụng ở hầu hết các hộp số bánh răng thẳng và bánh răng nghiêng kín.

• Các bánh răng tải nặng

Shell Omala S2 G có hệ phụ gia hữu hiệu chịu cực áp hoàn hảo (EP) nhằm cho phép sử dụng trong các hệ thống bánh răng chịu tải nặng.

• Các ứng dụng khác

Shell Omala S2 G phù hợp để bôi trơn các ổ đỡ và các chi tiết trong các hệ thống bôi trơn tuần hoàn và vẩy té.

Đối với các ứng dụng bánh răng bánh vít - trục vít chịu tải nặng, dầu Shell Omala S4 WE, Shell Morlina S4 B và Shell Omala S1 W được khuyến cáo sử dụng.

Đối với các ứng dụng bánh răng hypoid trong ô tô, nên sử dụng dầu Shell Spirax tương ứng.

Shell không khuyến nghị/ hỗ trợ sử dụng trong các hệ thống có lọc dầu tinh (<10 microns) vì khả năng kiểm soát độ tạo bọt không đảm bảo. Vui lòng liên hệ với Chuyên viên hỗ trợ kỹ thuật và Chuyên viên ứng dụng sản phẩm của Shell tại địa phương để được tư vấn thêm.

Các Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

- Fives Cincinatti P-74
- AGMA EP 9005 - EO2
- ISO 12925-1 Type CKD
- DIN 51517 - Part 3 CLP

Để có danh sách đầy đủ các chứng nhận và khuyến cáo của các nhà sản xuất thiết bị, vui lòng liên hệ với Bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật của Shell.

Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất			Phương pháp	Omala S2 G 220
Cấp độ nhớt ISO			ISO 3448	220
Độ nhớt động học	@40°C	mm ² /s	ISO 3104	220
Độ nhớt động học	@100°C	mm ² /s	ISO 3104	19.4
Chỉ số độ nhớt			ISO 2909	100
Khối lượng riêng	@15°C	kg/m ³	ISO 12185	899
Điểm chớp cháy (COC)		°C	ISO 2592	240
Điểm đông đặc		°C	ISO 3016	-18

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, An toàn & Môi trường

• Sức khỏe và An toàn

Shell Omala S2 G không gây bất cứ nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng theo khuyến cáo, tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức bằng xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ <http://www.epc.shell.com>

• Bảo vệ môi trường

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

• Tư vấn

Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.

Shell Omala S2 G

Viscosity - Temperature - Diagram

